



Thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản đảm bảo phát triển bền vững

ThS. NGUYỄN HOÀNG KHIÊM

Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công Thương

Triển khai Luật Quy hoạch và Luật Khoáng sản, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Việc tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch này sẽ góp phần quan trọng phát triển công nghiệp và các ngành kinh tế khác có sử dụng khoáng sản làm nguyên liệu, tạo công ăn việc làm, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay. Quy hoạch định hướng tổng thể về mục tiêu phát triển dài hạn, cơ bản về quản lý khoáng sản có trữ lượng lớn, chiến lược, quan trọng gắn với việc huy động các nguồn lực và giải pháp căn cơ theo lộ trình phát triển, đảm bảo phát triển bền vững, hiệu quả lợi ích kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng, hài hòa giữa lợi ích quốc gia, địa phương và doanh nghiệp.

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH THĂM DÒ, KHAI THÁC, CHẾ BIẾN VÀ SỬ DỤNG CÁC LOẠI KHOÁNG SẢN THỜI KỲ ĐẾN NĂM 2020

Thời kỳ trước khi có Luật Quy hoạch năm 2017 tới năm 2020, quy hoạch trong lĩnh vực khoáng sản ở Việt Nam được Bộ Công Thương, các bộ, ngành có liên quan và các địa phương có khoáng sản tổ chức triển khai Quy hoạch khoáng sản và đạt được những kết quả đáng ghi nhận về quản lý quy hoạch khoáng sản như sau:

Góp phần hoàn thiện khung chính sách, pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên khoáng sản

Sau khi Quốc hội ban hành Luật Khoáng sản năm 2010, Trung ương ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 25/4/2011 về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030. Quốc hội đã ban hành thêm 1 Luật liên quan đến lĩnh vực khoáng sản, 1 Nghị quyết về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 12 cũng đã ban hành 1 Nghị quyết về kết quả giám sát và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; 6 Nghị quyết về biểu mức thuế suất thuế tài nguyên, thuế suất thuế tài nguyên và thuế bảo vệ môi trường. Sau 10 năm, các Bộ,



▲ Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên phát biểu tại Hội nghị Công bố các quy hoạch quốc gia lĩnh vực năng lượng và khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

ngành liên quan đã xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền 10 Nghị định, 7 Quyết định và gần 60 Thông tư hướng dẫn tạo lập hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản cơ bản đầy đủ, là hành lang pháp lý để công nghiệp khai khoáng phát triển.

Nhận thức của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động khoáng sản và người dân vùng có khoáng sản đã được nâng cao, chú trọng đến việc đổi mới khoa học công nghệ, thiết bị, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên và quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường; tăng cường sự giám sát của cộng đồng và người dân vùng có dự án khoáng sản.

Các địa phương có khoáng sản đã chú trọng về chất lượng thay vì mục tiêu đơn thuần về tăng trưởng. Số lượng giấy phép khoáng sản do địa phương giảm, đã kiên quyết dừng, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản không hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường.

Hệ thống pháp luật và chính sách về khoáng sản, bảo vệ môi trường đã được sửa đổi, bổ sung cơ bản đầy đủ và phù hợp với luật pháp có liên quan và phù hợp với thực tế. Giá trị tài nguyên khoáng sản đã được lượng hóa và mang lại đáng kể cho ngân sách nhà nước thông qua việc thu tiền sử dụng số liệu và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Vai trò quản lý nhà nước từ cấp Trung ương đến địa phương đã được tăng cường, nâng cao trách nhiệm giải trình. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được chú trọng và thực hiện thường xuyên. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản thông qua việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo tính công khai, minh bạch, lựa chọn được nhà đầu tư có năng lực, công nghệ, giảm thiểu tiêu cực.



Thủ tục hành chính về đầu tư kinh doanh, cấp phép hoạt động khoáng sản, xuất khẩu khoáng sản liên tục được cải thiện. Tuy nhiên thời gian cấp phép một số dự án khai thác khoáng sản còn kéo dài ảnh hưởng tới cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp trước những biến động của thị trường.

Mặc dù mục tiêu tăng trưởng của ngành khai khoáng chưa đạt được như kỳ vọng theo Nghị quyết số 02/TW của Bộ Chính trị, tuy nhiên ngành đã chú trọng hơn đến chất lượng tăng trưởng và mục tiêu phát triển bền vững. Việc tăng tỷ trọng của công nghiệp chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng của ngành khai khoáng trong giai đoạn đã qua phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành công nghiệp.

Công tác bảo vệ môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản đã được chú trọng, các doanh nghiệp có ý thức hơn về giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đã hình thành nhiều khu chế biến khoáng sản tập trung, kiểm soát được bụi, ồn, khí thải, nước thải ra môi trường.

Thu hút đầu tư phát triển lĩnh vực khoáng sản

Tính đến tháng 12/2019, tổng số giấy phép thăm dò/khai thác khoáng sản đang còn hiệu lực là 4.062 giấy phép, trong đó 582 giấy phép (61 giấy phép thăm dò, 522 giấy phép khai thác) do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; 3.480 giấy phép (250 giấy phép thăm dò, 3.230 giấy phép khai thác) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp theo thẩm quyền. Như vậy, hiện có 3.752 Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực do Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp cho khoảng 3.300 tổ chức, cá nhân, đã giảm đáng kể các dự án mỏ khoáng sản được cấp phép trước năm 2010. Nhìn chung, các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã chú trọng hơn trong đầu tư công nghệ khai thác, chế biến làm tăng giá trị khoáng sản đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản đã được quan tâm và thực hiện theo quy định, tuy nhiên do biến động thị trường khoáng sản thế giới, hoạt động khai thác đối với một số khoáng sản như quặng sắt, titan, đá ốp lát... đã giảm đáng kể về sản lượng.

Nhiều dự án chế biến sâu khoáng sản đã triển khai, trong đó có một số đầu tư với quy mô lớn đã đi vào sản xuất, sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao, tạo nhiều việc làm cho lao động địa phương, đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước và địa phương như: Dự án khai thác, chế biến mỏ vonfram-đa kim Núi Pháo, Dự án khai thác mỏ đồng Sin Quyền (Lào Cai) và Dự án luyện đồng Lào Cai với tổng công suất 30.000 tấn đồng kim loại/năm; Dự án Tổ hợp bô-xít - nhôm Lâm Đồng và Dự án Nhà máy alumin Nhân Cơ do TKV làm chủ đầu tư, đã đi vào sản xuất thương mại với công suất thiết kế 650.000 tấn alumin/năm, các tổ hợp Nhà máy gang thép Lào Cai, Gang thép Cao Bằng, thép Hòa Phát Hải Dương, KLH Gang thép Hòa Phát Dung Quất...

Các dự án khai thác theo các Quy hoạch Trung ương quản lý được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép có quy mô đủ lớn, chú trọng hơn về công nghệ, bảo vệ môi

trường, tránh được tình trạng manh mún, cơ bản các dự án khai thác đã được gắn với chế biến cung cấp nguyên liệu cho các dự án chế biến.

Ứng dụng giải pháp khoa học công nghệ, đổi mới và hiện đại hóa trong lĩnh vực khoáng sản

Trong giai đoạn 2010 - 2020, ngoài việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ và cấp nhà nước trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, Bộ Công Thương đã được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì thực hiện Đề án đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025. Đến nay đã có 88 nhiệm vụ khoa học công nghệ được triển khai với tổng số tiền 1.225 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước là 392 tỷ đồng, huy động từ các nguồn khác là 833 tỷ đồng.

Nhiều giải pháp công nghệ là kết quả của công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ đã được áp dụng thành công vào các lĩnh vực sản xuất và kinh doanh của ngành, góp phần đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản ứng dụng, đổi mới và hiện đại hóa công nghệ, nâng cao tỉ lệ nội địa hoá trong chế tạo thiết bị, giảm nhập siêu, nâng cao năng suất, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, đem lại hiệu quả kinh tế cho ngành.

Chế biến khoáng sản: hiện nay một số loại khoáng sản kim loại đã chế biến ra đến sản phẩm cuối cùng của khoáng sản như đồng, chì - kẽm, thiếc, vàng... sử dụng công nghệ truyền thống (thủy hòa luyện). Một số loại kim loại như mangan, crômít, titan... mới chỉ sản xuất ra sản phẩm trung gian là các sản phẩm ferro. Còn lại các sản phẩm phi kim như đá vôi trắng, caolanh, fespát, sepcentin... cơ bản đã làm chủ được công nghệ và làm ra các sản phẩm cuối cùng để cung cấp cho các ngành nghề khác. Một số khoáng sản như bô-xít, sắt, đồng, vonfram, apatit cơ bản đáp ứng được công nghệ thiết bị tiên tiến ngang tầm thế giới.

Tính dự báo trong quy hoạch giữ vai trò định hướng, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp khai khoáng và quản lý tài nguyên khoáng sản

Trong bối cảnh điều kiện khai thác tài nguyên khoáng sản ngày càng khó khăn, việc đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất có vai trò quan trọng cho sự tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững của ngành công nghiệp khai thác khoáng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, việc định hướng nghiên cứu trong lĩnh vực khai thác chế biến khoáng sản là cần thiết đối với các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam trong việc nghiên cứu đối với lĩnh vực thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản một cách bền vững, đáp ứng sự biến đổi khí hậu và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Hiện nay trên thế giới, các công nghệ khai thác chế biến khoáng sản tiên tiến đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đang được tập trung vào: công nghệ thông minh cho công tác thăm dò và đánh giá trữ lượng, bao gồm cả việc đánh giá địa cơ học; công nghệ cho phép triển khai hệ



thống khai thác liên tục trở thành một phương án khả thi trong khai thác quặng và béc đất đá; công nghệ sạch và sử dụng chất thải và tái sử dụng chất thải thân thiện với môi trường; công nghệ tuyển khoáng cho phép nâng cao hơn nữa tỉ lệ thu hồi khoáng sản; công nghệ cho phép khai thác trong các điều kiện địa chất - mỏ phức tạp, đồng thời bảo đảm thân thiện với môi trường.

Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản và giảm thiểu tác động tiêu cực của việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng trong tương lai. Các tiến bộ khoa học công nghệ trong thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng tài nguyên khoáng sản góp phần khai thác, chế biến và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản hướng tới mục tiêu phát triển bền vững ngành khoáng sản.

Tạo sự chuyển biến tích cực, nâng cao nhận thức về quy hoạch và phát triển ngành công nghiệp khai khoáng và quản lý tài nguyên khoáng sản

Trong những năm vừa qua cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản đã thực sự tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành khoáng sản nói riêng, nhân dân cả nước nói chung. Những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đối với sự phát triển nền kinh tế - xã hội của đất nước đã được nhận thức cơ bản đầy đủ, ngày càng sâu sắc, từng bước tạo chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng về ý thức tự giác chấp hành pháp luật, sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn tài nguyên, cùng chung tay bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

Quá trình cấp phép đã chủ động trong việc lựa chọn các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, dự án khai thác, chế biến quặng nghèo, sử dụng triệt để và tiết kiệm khoáng sản. Do đó, cơ bản hạn chế tình trạng đầu tư, khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ, kém hiệu quả.

Bên cạnh đó, qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện vi phạm như: Khai thác không có giấy phép; mua bán, vận chuyển, tiêu thụ và tàng trữ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp; khai thác khoáng sản vượt so với công suất được phép khai thác... và đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính rất nhiều trường hợp, đã góp phần tăng hiệu quả sử dụng và tiết kiệm tài nguyên khoáng sản trên cả nước.

Mặc dù công tác quản lý quy hoạch khoáng sản đã đạt được những kết quả tích cực nêu trên, song việc thực hiện quy hoạch khoáng sản còn những hạn chế, vướng mắc nhất định. Đó là công tác xây dựng quy hoạch, tổ chức triển khai quy hoạch chưa có sự đồng bộ thống nhất giữa quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản với việc cấp phép khai thác cũng như các quy hoạch khác, nhất là với quy hoạch phát triển của địa phương. Việc đánh giá tác

động của việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường chưa được quan tâm đúng mức. Theo đó, việc thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tác động tiêu cực đến các ngành du lịch, nông - lâm nghiệp do quá trình khai thác, chế biến chiếm dụng một lượng lớn quỹ đất và ảnh hưởng đến môi trường. Năng lực tổ chức thực hiện bao gồm cả khía cạnh quản lý và kỹ thuật ở Trung ương cũng như địa phương chưa đủ mạnh, chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, hướng đến phát triển bền vững

Quản lý khoáng sản ở nước ta hiện nay trong bối cảnh đan xen những thuận lợi và khó khăn. Thuận lợi là đã xây dựng được hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật từng bước được hoàn thiện, chi tiết và cụ thể đã tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về khoáng sản. Kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản từng bước được đầu tư và sử dụng hợp lý hơn. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể từ Trung ương tới địa phương và người dân trong cả nước đã nhận thức và từng bước vào cuộc đồng bộ; các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thực hiện tương đối nghiêm túc quy định pháp luật về khoáng sản, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đến nay, Việt Nam đã ký kết và thực thi 19 FTA tạo sự liên kết giữa Việt Nam với thế giới trong việc chia sẻ lợi ích, trong đó có mục tiêu quản lý tài nguyên khoáng sản, nhất là các nỗ lực giải quyết các vấn đề chung về môi trường; đã và đang tận dụng được phương pháp quản lý tiên tiến, nguồn vốn, khoa học, công nghệ của thế giới để phục vụ quản lý tài nguyên khoáng sản. Còn khó khăn là nhận thức về quản lý khoáng sản chưa đầy đủ, nhất là nhận thức về quản lý nhà nước đối với khoáng sản theo phương thức tổng hợp; thể chế về quản lý khoáng sản chưa đồng bộ; các vấn đề môi trường trong quản lý khoáng sản mang tính toàn cầu cũng như những rủi ro về nguy cơ xảy ra sự cố môi trường trong lĩnh vực khoáng sản.

Trước bối cảnh trên, ngày 18/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 866/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là Quy hoạch 866) với mục tiêu tổng quát: “Tài nguyên khoáng sản được quản lý chặt chẽ, khai thác, chế biến, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với nhu cầu phát triển của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu đạt mức trung hòa các-bon. Đẩy mạnh đầu tư, hình thành ngành khai thác, chế biến đồng bộ, hiệu quả với công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại phù hợp với xu thế của thế giới. Đối với các loại khoáng sản có trữ lượng lớn, chiến lược, quan trọng (bô-xít, titan, đất hiếm, crômít, niken, đồng,



vàng), các doanh nghiệp được cấp phép khai thác mỏ phải có đủ năng lực và phải đầu tư các dự án chế biến phù hợp sử dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại, bảo vệ môi trường bền vững. Hạn chế và tiến tới chấm dứt khai thác các mỏ trữ lượng thấp, phân tán, nhỏ lẻ, tập trung tài nguyên khoáng sản từ các mỏ/điểm mỏ quy mô nhỏ thành các cụm mỏ quy mô đủ lớn để đầu tư đồng bộ từ thăm dò, khai thác, chế biến áp dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại”. Mục tiêu của Quy hoạch 866 cho thấy, quản lý quy hoạch khoáng sản đã được chú trọng quan tâm một cách toàn diện: từ thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản.

Để thực hiện các mục tiêu trong lĩnh vực khoáng sản, Quy hoạch 866 quy định về định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển công nghiệp khai khoáng, cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường và khoa học và công nghệ:

Thứ nhất, định hướng bố trí sử dụng đất: nhu cầu đất cho phát triển khai thác khoáng sản khoảng 190.000 ha trong giai đoạn 2021 - 2030 và khoảng 305.000 ha trong giai đoạn 2031 - 2050, cơ bản phù hợp với chỉ tiêu phân bố đất trong Nghị quyết số 39/2021/QH15, để đảm bảo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế.

Thứ hai, định hướng phát triển cơ sở hạ tầng:

(i) Đối với chủ đầu tư: các dự án khai thác, chế biến khoáng sản phải căn cứ trên nhu cầu của dự án để quy hoạch xây dựng hệ thống đường gom kết nối với các tuyến đường cao tốc, quốc lộ tại những vị trí nhất định. Vị trí kết nối phải được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận trước khi triển khai. Đồng thời, chủ đầu tư phải căn cứ trên nhu cầu của dự án để đăng ký sử dụng với các cơ quan quản lý nhà nước và phải được chấp thuận trước khi triển khai dự án.

(ii) Quản lý nhà nước: đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông, cảng biển tổng hợp phục vụ phát triển khai thác, chế biến khoáng sản phù hợp từng giai đoạn phát triển. Tiếp tục nâng cấp, đầu tư mới các tuyến đường giao thông, điện lưới quốc gia cho các vùng sâu, vùng xa, các khu công nghiệp tập trung phục vụ cho phát triển các dự án khoáng sản và phát triển kinh tế - xã hội của vùng, khu vực.

Thứ ba, định hướng công tác bảo vệ môi trường:

Với mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn và chuyển biến mạnh mẽ theo chiến lược từ nâu sang xanh thì định hướng về công tác bảo vệ môi trường cần phải giải quyết những vấn đề:

(1) Đẩy mạnh việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh, sử dụng tiết kiệm và tận thu tài nguyên; công nghệ tái chế sử dụng hiệu quả các loại quặng thải, quặng đuôi, quặng nghèo; thu gom, xử lý triệt để các loại chất thải phát sinh trong sản xuất; tái chế, tái sử dụng tối đa cho sản xuất và cung cấp cho nhu cầu các ngành kinh tế khác, từng bước hình thành ngành kinh tế tuần hoàn.

(2) Phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục các sự cố, các rủi ro về môi trường trong các dự án khai thác, chế biến khoáng sản.

(3) Cải tạo phục hồi môi trường các mỏ khoáng sản ngay sau khi kết thúc theo hướng lồng ghép tái tạo, phục hồi môi trường kết hợp phát triển các dự án xanh phát triển kinh tế - xã hội (khu nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ du lịch sinh thái, khu dân cư...) và các ngành kinh tế thân thiện môi trường.

(4) Khắc phục triệt để tình trạng phát sinh bụi trong sản xuất ảnh hưởng đến môi trường, dân cư của quá trình khai thác, chế biến khoáng sản. Cải tạo cảnh quan môi trường các khu vực sản xuất khoáng sản đảm bảo xanh - sạch - đẹp góp phần bảo vệ môi trường chung.

(5) Chủ động thích ứng biến đổi khí hậu, đảm bảo an toàn bãi thải, giảm thiểu đất đá trôi lấp, phòng ngừa nguy cơ ngập lụt; giảm phát thải khí nhà kính, hạn chế tác động biến đổi khí hậu.

Thứ tư, định hướng khoa học và công nghệ:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả giải pháp 2 Đề án đổi mới và hiện đại hoá công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 22/2/2017.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, chuyển giao, tiếp thu, ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến, chuyển đổi công nghệ, thiết bị của các công đoạn: thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, bảo vệ môi trường đối với từng nhóm/ loại khoáng sản hướng tới mô hình sản xuất xanh.

Đối với khoáng sản bô-xít Tây Nguyên, titan, đất hiếm, crômít Thanh Hóa, apatit Lào Cai, titan Bình Thuận, niken Sơn La, đồng - vàng, các mỏ/cụm mỏ khoáng sản khác có quy mô lớn như mỏ sắt Thạch Khê, mỏ đồng tỉnh Lào Cai... phải hình thành tổ hợp khai thác gắn với chế biến, áp dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại.

Bên cạnh đó, Quy hoạch 866 còn đưa ra 9 nhóm giải pháp, nguồn lực chủ yếu để thực hiện mục tiêu và định hướng như sau.

Thứ nhất, giải pháp về pháp luật, chính sách: tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách và pháp luật của nhà nước về khoáng sản, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư các dự án khai thác, chế biến khoáng sản. Tăng cường phối hợp giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc cấp phép hoạt động khoáng sản, cung cấp thông tin về tình hình khai thác, chế biến sau cấp phép. Đối với một số khoáng sản, mỏ khoáng sản có quy mô lớn, chiến lược như bô-xít, titan, đất hiếm, niken, đồng, vàng, crômít trước khi cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản, cơ quan cấp phép lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch, khai thác, chế biến về sự phù hợp quy hoạch, tình hình chung cầu.

Thứ hai, giải pháp tài chính, đầu tư: rà soát, điều chỉnh kịp thời các loại thuế, phí, lệ phí hợp lý, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác. Khuyến khích doanh nghiệp trong nước đủ năng lực đóng vai trò chủ lực tham gia thăm dò, khai thác và chế biến các loại khoáng sản



chiến lược, có trữ lượng lớn. Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư thông qua việc góp vốn đầu tư, cổ phần, liên doanh và các nguồn vốn tín dụng khác.

Thứ ba, giải pháp khoa học, công nghệ, môi trường: áp dụng kỹ thuật thăm dò khoáng sản đặc thù theo hướng công nghệ - kỹ thuật tốt nhất có thể tại Việt Nam, bảo đảm phù hợp với thực tế của địa phương. Với hoạt động chế biến và sử dụng khoáng sản: tập trung ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong quá trình hoạt động theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và các-bon thấp.

Thứ tư, giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức: đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về khoáng sản, công khai quy hoạch các loại khoáng sản. Nâng cao nhận thức vai trò, pháp luật về khoáng sản; tăng cường sự giám sát của cộng đồng đối với các hoạt động khoáng sản trên địa bàn; công khai, minh bạch các khoản thu và sử dụng nguồn thu của các doanh nghiệp khoáng sản. Các cơ quan truyền thông phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh có hoạt động khoáng sản, đặc biệt khoáng sản có tính nhạy cảm như bô-xít, sắt...

Thứ năm, giải pháp về đào tạo, tăng cường năng lực: chú trọng đầu tư đổi mới, hiện đại hóa trang thiết bị đào tạo, nghiên cứu cho các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu chuyên ngành, các phòng thí nghiệm trọng điểm. Nâng cao vai trò dẫn dắt của các viện nghiên cứu, các trường đại học nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường.

Thứ sáu, giải pháp về hợp tác quốc tế: đẩy mạnh hợp tác khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng, bảo vệ môi trường, an toàn lao động và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Hợp tác đầu tư các dự án khai thác, chế biến khoáng sản có yêu cầu công nghệ cao; hạn chế việc hợp tác, liên doanh, liên kết, bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài đối với dự án khai thác mỏ và tuyển khoáng sản.

Thứ bảy, giải pháp huy động vốn: vốn đầu tư cho các dự án thăm dò, khai thác và chế biến các loại khoáng sản ngoài một phần vốn của ngân sách nhà nước, chủ yếu do doanh nghiệp tự bảo đảm bằng nguồn vốn tự có, vốn vay thương mại (chủ yếu) trên thị trường tài chính, vốn huy động từ các nguồn khác như thị trường chứng khoán, từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước.

Thứ tám, giải pháp về nguồn nhân lực: xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nhân lực phù hợp với yêu cầu ngành nghề và tiến độ phát triển của các dự án khai thác, chế biến các loại khoáng sản. Chú trọng tuyển dụng, đào tạo lao động tại chỗ, đặc biệt là các địa bàn miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chế độ đãi ngộ đối với công nhân khai thác mỏ, đặc biệt là lao động khai thác mỏ hầm lò. Liên kết mở với các cơ sở đào tạo trong nước, quốc tế, có chính sách tuyển dụng đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo liên thông hoặc gửi ra nước ngoài đào tạo với nguồn lao động chất lượng cao, gắn

bó với nghề. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý về khoáng sản, luyện kim cần tuyển dụng, bố trí những người có chuyên môn, kinh nghiệm trong thực tiễn; bổ trợ và cập nhật kiến thức pháp luật về tài nguyên và môi trường và pháp luật có liên quan đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý về khoáng sản, luyện kim cần tuyển dụng.

Thứ chín, giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch: xác định nhiệm vụ, trách nhiệm quản lý thực hiện quy hoạch của các tổ chức, đơn vị, cơ quan liên quan, gồm: Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường..., nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, giám sát thực hiện quy hoạch.

Như vậy, với những kết quả đạt được của Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ đến năm 2020 và việc xác định mục tiêu, định hướng, giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản giữ vai trò là công cụ quan trọng để quản lý khoáng sản. Hiện nay, Bộ Công Thương đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Do vậy, cần có sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành và địa phương có khoáng sản trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, Hà Nội.
2. Bộ Công Thương (2023), Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Nội.
3. Chính phủ (2022), Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 06/5/2022 của Chính phủ về thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, Hà Nội.
4. Quốc hội (2023), Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 về việc thông qua Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Nội.
5. Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Nội.
6. Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định 334/QĐ-TTg ngày 01/04/2023 về việc phê duyệt “Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Hà Nội.